

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Tuyến đường từ Quảng Trường -  
Trung tâm xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng;

Căn cứ Nghị Quyết số 261/NQ-HĐND ngày 11/3/2021 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới kế hoạch đầu tư công năm 2021 (đợt 2); Nghị Quyết 257/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường từ Quảng Trường - Trung tâm xã Hua La, thành phố Sơn La; Nghị Quyết số 278/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (đợt 11);

Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường từ Quảng Trường - Trung tâm xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 11);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 185/TTr-SXD ngày 07 tháng 6 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh dự án Phê duyệt điều chỉnh dự án Tuyến đường từ Quảng Trường - Trung tâm xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Nội dung điều chỉnh** (theo Nghị Quyết 257/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

- Bổ sung thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng và làm mới mương đất có chiều dài khoảng 252m tại vị trí hạ lưu công hộp thoát nước (4x4)m dẫn đến suối Nậm La thuộc bản Pọng, xã Hua La.

- Bổ sung phạm vi giải phóng mặt bằng các vị trí sạt lở mái taluy dương; hót sạt, xây dựng tường chắn đất bằng bê tông cốt thép, gia cố mái taluy bằng lưới thép kết hợp với neo giữ chống sạt lở và phủ xanh bằng cỏ cây bề mặt để giữ ổn định mái taluy và tạo cảnh quan đoạn tuyến từ Km1+239,91 - Km1+917,03 (phía bên phải tuyến).

- Cập nhật lại tổng mức đầu tư sau điều chỉnh đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả cho dự án.

**2. Giải pháp thiết kế chủ yếu các hạng mục điều chỉnh**

2.1. *Mương đất*: Làm mới mương đất tại vị trí hạ lưu công hộp thoát nước (4x4)m dẫn đến suối Nậm La thuộc bản Pọng, xã Hua La; dạng mương hở bằng đất chiều rộng đáy rộng trung bình 1m, sâu trung bình 1m, miệng rộng trung bình từ 2,5m ÷ 3,5m dốc dọc lòng mương thiết 0, 95% - 5, 35%.

2.2. *Xử lý sạt sạt, gia cố mái taluy dương (phía bên phải tuyến) đoạn tuyến từ Km1+239,91 - Km1+917,03.*

2.2.1. *Hót sạt mái taluy dương và xử lý nền đường*

- Tại vị trí cung trượt tiến hành đào đất sạt giảm tải và vận chuyển ra vị trí đổ thải của dự án;

- Tại Km1+414,47 - Km1+437,13 nền đường bị đầy trời tiến hành đào xử lý chiều sâu hết phạm vi đầy trời và đắp hoàn trả lại bằng đất với độ chặt  $K \geq 0,95$  phần nền đường, dưới lớp kết cấu áo đường được lu lèn đạt độ chặt  $K \geq 0,98$  (dày 50cm sau lèn).

2.2.2. *Xây dựng tường chắn và gia cố mái taluy*

a) *Đối với đoạn sạt taluy dương Km1+394 - Km1+466*

- Đào hót phần đất sạt phía bên trên bờ dốc hiện hữu, kết hợp hệ thống thu và thoát nước rãnh đỉnh, giảm tác động của nước mặt xuống bề mặt mái;

- Tạo thêm chõ phía sau tường chắn rộng từ 10m ÷ 25m, tại chân mái taluy đặt 3 tầng kê rọ đá kích thước (2x1x1)m;

- Trước thêm chõ, kê rọ đá xây dựng tường chắn BTCT C35 (loại 2) tạo tính đồng bộ với toàn tuyến, có thông số cơ bản: chiều cao tường  $H_{\text{tường}} = 4,2\text{m}$ ; chiều rộng đỉnh tường  $B_{\text{đỉnh}} = 0,5\text{m}$ ; chiều rộng đáy tường  $B_{\text{đáy}} = 1,2\text{m}$ ; chiều rộng móng tường  $B_{\text{móng}} = 2,5\text{m}$ ; chiều cao móng tường  $H_1 = 1\text{m}$ ,  $H_2 = 1,2\text{m}$ ; dưới móng tường, thi công đệm lớp đá thải đầm chặt;

b) *Đối với đoạn sạt taluy dương Km1+725 - Km1+768*

- Xây dựng tường chắn BTCT C35 (loại 3) đồng bộ với toàn tuyến, có thông số cơ bản: chiều cao tường  $H_{\text{tường}} = 4,2\text{m}$ ; chiều rộng đỉnh tường  $B_{\text{đỉnh}} =$

0,5m; chiều rộng đáy tường  $B_{\text{đáy}}=1,2\text{m}$ ; chiều rộng móng tường  $B_{\text{móng}}=2,5\text{m}$ ; chiều cao móng tường  $H_1=1\text{m}$ ,  $H_2=1,2\text{m}$ ; dưới móng tường, thi công đệm lớp đá thải đầm chặt; sau tường xếp hai hàng rọ thép kích thước  $(2\times 1\times 1)\text{m}$  và trí lưới địa kỹ thuật gia cường GX200/50 dạng bọc cuộn; bố trí lỗ thoát nước phía chân tường, bước 2m; trên đỉnh tường bố trí hoa giấy tạo cảnh quan;

- Xây dựng tường chắn đất có cốt dạng bọc cuộn-cốt lưới địa kỹ thuật GX200/50 chiều cao tường  $H=4,8\text{m}$ , bề rộng tường  $L=9,5\text{m}$ , bề mặt tường trồng cỏ. Bố trí hệ thống thu, dẫn và thoát nước bằng đá dăm, bọc vải địa kỹ thuật, dày 25cm. Phía trên trồng hàng trúc tạo cảnh quan;

*c) Đối với các vị trí chưa bị sạt lở mái taluy dương (phạm vi gia cố chống sạt trượt, xói lở bề mặt)*

- Cơ 1: Xây dựng tường chắn BTCT C35 (loại 1): Chiều dài khoảng 493m; chiều cao tường  $H_{\text{tường}}=4,2\text{m}$ ; chiều rộng đỉnh tường  $B_{\text{đỉnh}}=0,5\text{m}$ ; chiều rộng đáy tường  $B_{\text{đáy}}=1,2\text{m}$ ; chiều rộng móng tường  $B_{\text{móng}}=2,1\text{m}$ ; chiều cao móng tường  $H_1=1\text{m}$ ,  $H_2=1,2\text{m}$ ; dưới móng tường thi công 01 lớp đá dăm dày 10cm; vật liệu sau lưng tường chắn đắp bằng đất rời làm chặt, đảm bảo thoát nước tốt; gia cường bằng đỉnh đất thép D32 chiều dài 5,85m, lỗ khoan D91, bố trí bước 3m; bố trí lỗ thoát nước phía chân tường, bước 2m; trên đỉnh tường bố trí chậu hoa giấy tạo cảnh quan.

- Cơ 2, 3: Địa chất xuất lộ là đá phong hóa, giải pháp bảo vệ bằng đỉnh đất thép D25, thép CB-400V, chiều dài 3,9m, lỗ khoan D76, bơm vữa C30 bố trí bước  $a=3\text{m}$  kết hợp trải lưới thép mạ kẽm D2,7 mắt lưới  $5\times 5\text{cm}$ , phun hỗn hợp đất và hạt cỏ. Khoan thoát nước ngầm ống HDPE D75 (bọc vải địa kỹ thuật  $L=10\text{m}$ ), lỗ khoan D110.

- Cơ 4, 5: Địa chất xuất lộ là đất, giải pháp tương tự cơ 2, 3, bổ sung lớp lưới 3D chống xói mòn đất Hock Technology hoặc tương đương.

*d) Thoát nước mặt trên mái và đỉnh mái taluy*

- Thoát nước mặt sau đỉnh mái taluy: Tại đỉnh mái ta luy xây dựng rãnh đỉnh dạng chữ nhật để thu toàn bộ nước mặt sau đỉnh mái ta luy, lượng nước sau thu gom sẽ chảy vào rãnh (qua hố thu nước). Kết cấu rãnh đỉnh bằng bê tông xi măng C20 đổ tại chỗ, kích thước rãnh  $(60\times 50)\text{cm}$ ;

- Thoát nước mặt mái taluy: Trong phạm vi mái taluy dương để thu nước về các bậc dốc nước dọc theo các cơ chiều rộng 2m gia cố rãnh dốc 10% quay vào trong taluy bằng bê tông xi măng C15 dày 10cm đổ tại chỗ;

- Thoát nước đỉnh tường chắn: Trên đỉnh tường chắn xây dựng rãnh dạng chữ nhật (hoặc hình thang) để thu nước mặt của mái ta luy, lượng nước sau thu gom sẽ chảy vào bậc dốc nước. Kết cấu rãnh đỉnh bằng bê tông xi măng C20 đổ tại chỗ, kích thước rãnh  $(30\times 20)\text{cm}$ ;

- Thoát nước đỉnh khối đắp đoạn sạt ta luy dương: Xây dựng rãnh kết cấu lắp ghép hình thang có đáy bằng bê tông xi măng C20 đổ tại chỗ, thành lắp ghép bằng bê tông xi măng C20 đúc sẵn, kích thước đáy rộng 40cm, sâu 40cm để thu nước mặt của mái ta luy, lượng nước sau thu gom sẽ chảy vào bậc dốc nước;

- Bậc dốc nước: Dọc theo phạm vi mái taluy dương bố trí 08 bậc dốc nước để thu nước từ rãnh cơ, rãnh đỉnh tường chắn chảy vào rãnh dọc của đường (*qua hố thu nước*). Kết cấu rãnh đỉnh bằng bê tông xi măng C20 đổ tại chỗ.

**3. Nội dung, khối lượng chi tiết:** Theo hồ sơ thiết kế cơ sở thẩm định (Kết quả thẩm định số 104/KQTD-SXD ngày 07/6/2024 của Sở Xây dựng).

**4. Các nội dung khác có liên quan:** Thực hiện theo Quyết định số Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**5. Đơn vị tư vấn lập hồ sơ điều chỉnh dự án:** Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư giao thông Sơn La; địa chỉ: số 93, đường Nguyễn Lương Bằng, tổ 8, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

**6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:** Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; diện tích sử dụng đất theo quy hoạch được duyệt.

**7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế**

- Dự án nhóm B;

- Công trình giao thông, đường đô thị cấp II.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Không nhỏ hơn 50 năm.

**8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn**

- Số bước thiết kế: 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu: Theo hồ sơ thiết kế cơ sở và kết quả thẩm định của Sở Xây dựng.

**9. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 232.000.000.000,0 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi hai tỷ đồng).**

Trong đó:

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị trước điều chỉnh (đồng)	Giá trị sau điều chỉnh (đồng)
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ TĐC	55.000.000.000	39.000.000.000
2	Chi phí xây dựng	128.493.370.000	169.171.164.000
3	Chi phí thiết bị	1.318.960.000	2.160.560.000
4	Chi phí quản lý dự án	1.971.123.000	2.615.296.000
5	Chi phí tư vấn ĐTXD	6.373.012.000	8.192.094.000
6	Chi phí khác	2.950.490.000	3.621.469.000
7	Chi phí dự phòng	3.893.045.000	7.239.417.000

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. UBND thành phố Sơn La (chủ đầu tư)**

- Chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu của hồ sơ trình duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án theo quy định;

- Chủ động rà soát các nội dung theo kiến nghị của Sở Xây dựng tại văn bản thông báo kết quả thẩm định số 104/KQTĐ-SXD ngày 07/6/2024; tổ chức triển khai thực hiện dự án bảo đảm tiến độ thời gian, kế hoạch bố trí vốn được điều chỉnh, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

- Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của chủ đầu tư theo quy định tại Điều 83 Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020.

### **2. Sở Xây dựng**

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thẩm tra, thẩm định hồ sơ, tổng hợp nội dung, số liệu trình duyệt điều chỉnh thời gian và cơ cấu nguồn vốn;

- Thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Điều 83a Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

- Kiểm tra, hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định theo thẩm quyền quản lý.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu VT, KT(Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Minh**